

SỞ Y TẾ AN GIANG
TRUNG TÂM Y TẾ HÀ TIÊN



QUY TRÌNH KỸ THUẬT
ĐIỀU DƯỠNG KHOA YHCT-PHCN

QT.YHCT.02

Người soạn	Kiểm duyệt	Phê duyệt
Điều dưỡng trưởng khoa YHCT-PHCN	Trưởng phòng Điều dưỡng	Giám đốc

MỤC LỤC

Table of Contents

1. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẮC THUỐC THANG.....	3
2. QUY TRÌNH KỸ THUẬT ĐIỆN CHÂM.....	6
3. QUY TRÌNH KỸ THUẬT XOA BÓP BẮM HUYỆT ĐIỀU TRỊ LIỆT THẦN KINH SỐ VII NGOẠI BIÊN.....	9
4. QUY TRÌNH KỸ THUẬT XOA BÓP BẮM HUYỆT ĐIỀU TRỊ ĐAU DÂY THẦN KINH SỐ V.....	11

1. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẮC THUỐC THANG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 5480/QĐ-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

1. ĐẠI CƯƠNG

Sắc thuốc thang là phương pháp dùng nhiệt và nước để chiết được chất của bài thuốc cổ truyền sử dụng cho người bệnh.

2. CHỈ ĐỊNH

Bài thuốc cổ truyền được thầy thuốc y học cổ truyền kê đơn theo quy định.

3. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Khi thầy thuốc không ra y lệnh sắc thuốc.

4. CHUẨN BỊ

4.1. Người thực hiện

Nhân viên sắc thuốc tại cơ sở khám chữa bệnh.

4.2. Trang thiết bị

-Các trang thiết bị sắc thuốc khác nhau tùy từng cơ sở khám chữa bệnh được trang bị như: máy sắc thuốc tự động, hệ thống sắc thuốc bằng hơi, ấm sắc thuốc, ...

-Nước sắc thuốc: dùng nước sạch.

-Thuốc điều trị bỏng (panthenol, ...).

-Bảo hộ lao động.

5. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

5.1. Thủ thuật

5.1.1. Sắc bằng ấm

-Đổ thuốc vào ấm sắc, đổ nước ngập mặt thuốc khoảng 2 cm. Nếu dùng ấm thuốc có vòi: lấy giấy lót dưới mặt vung và nút vòi ấm.

-Đặt ấm thuốc lên bếp: đun lửa to (vũ hoả) cho nhanh sôi, khi ấm thuốc đã sôi, tùy loại thuốc có thể dùng 1 trong 2 cách sau:

+ Thuốc cần lấy khí để chữa bệnh ở biểu, thanh nhiệt: điều chỉnh xuống mức lửa vừa để nước thuốc sôi âm ỉ khoảng 15 - 20 phút để giữ khí của thuốc và để hoà chất thuốc.

+ Thuốc cần lấy vị để chữa các bệnh hư nhược: điều chỉnh mức lửa vừa nhỏ để sôi âm ỉ khoảng 50 - 60 phút để hoà tan chất thuốc và lấy vị (điều chỉnh ngọn lửa để thuốc sôi nhưng không trào ra). Chắt lấy nước thuốc thứ nhất, tiếp tục đổ nước vào ngập thuốc khoảng 1cm, sắc như trên, rồi chắt lấy nước thuốc thứ 2.

+ Hòa nước thuốc lần thứ nhất và lần thứ 2 với nhau, chắt nước thuốc ra bát, cốc, phích, ...

* Chú ý:

-Vị thuốc là khoáng vật: đập nhỏ, sắc trước khoảng 10 - 15 phút rồi tiếp tục cho các vị thuốc khác vào sắc.

-Vị thuốc là các loại dược liệu có chứa tinh dầu (Bạc hà, Sa nhân, Đậu khấu, Nhục quế, ...): khi gần sắc xong thì cho các vị thuốc này vào, khi sôi thì dừng sắc.

-Các vị thuốc: Sừng trâu (Ngưu giác), Nhục quế có thể tán bột hòa với nước sắc các vị thuốc khác để uống.

-Các vị thuốc bào chế dạng cao: cho cao vào hoà tan cùng nước sắc các vị thuốc khác để uống.

-Vị thuốc bột: bọc vị thuốc bằng vải sạch rồi sắc.

5.1.2. Sắc bằng máy

-Cho thuốc vào trong máy sắc, cùng với lượng nước vừa đủ.

-Chọn chế độ sắc thuốc phù hợp.

-Sau khi đạt thời gian sắc thuốc, chắt nước thuốc ra bát, cốc, phích, ... hoặc đóng túi, chai vô khuẩn.

5.2. Liệu trình sắc thuốc

Sắc ngày 01 thang hoặc nhiều thang theo chỉ định của bác sỹ.

6. Theo dõi và xử trí

6.1. Theo dõi

-Theo dõi tránh để trào thuốc, cạn nước, cháy thuốc.

-Tránh bỏng khi sắc thuốc.

6.2. Xử trí

-Bổ sung nước, thay thuốc mới sắc lại (nếu thuốc bị cháy).

-Xử trí bỏng theo phác đồ điều trị bỏng.

BẢNG KIỂM QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẮC THUỐC THANG

STT	QUY TRÌNH	Có	Không
1	Chuẩn bị của người y sĩ:		
	Y sĩ trang phục đúng quy định, rửa tay.		
2	Chuẩn bị dụng cụ, thiết bị y tế:		
	Dụng cụ sạch		
	Ấm sắc thuốc		
	Nước sắc thuốc: dùng nước sạch.		
	Thuốc điều trị bỏng (panthenol, ...).		
	Bảo hộ lao động.		
3	Tiến hành:		
	Sắc bằng ấm		
	Đổ thuốc vào ấm sắc, đổ nước ngập mặt thuốc khoảng 2 cm. Nếu dùng ấm thuốc có vòi: lấy giấy lót dưới mặt vung và nút vòi ấm.		
	Đặt ấm thuốc lên bếp: đun lửa to (vũ hoả) cho nhanh sôi, khi ấm thuốc đã sôi, tùy loại thuốc có thể dùng 1 trong 2 cách sau:		
	Thuốc cần lấy khí để chữa bệnh ở biểu, thanh nhiệt: điều chỉnh xuống mức lửa vừa để nước thuốc sôi âm ỉ khoảng 15 - 20 phút để giữ khí của thuốc và để hoà chất thuốc.		
	Thuốc cần lấy vị để chữa các bệnh hư nhược: điều chỉnh mức lửa vừa nhỏ để sôi âm ỉ khoảng 50 - 60 phút để hoà tan chất thuốc và lấy vị (điều chỉnh ngọn lửa để thuốc sôi nhưng không trào ra). Chắt lấy nước thuốc thứ nhất, tiếp tục đổ nước vào ngập thuốc khoảng 1cm, sắc như trên, rồi chắt lấy nước thuốc thứ 2.		
	Hòa nước thuốc lần thứ nhất và lần thứ 2 với nhau, chắt nước thuốc ra bát, cốc, phích, ...		

2. QUY TRÌNH KỸ THUẬT ĐIỆN CHÂM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 792/QĐ-BYT ngày 12 tháng 3 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

1. CHỈ ĐỊNH

- Các chứng liệt (liệt do tại biến mạch máu não, di chứng bại liệt, liệt các dây thần kinh ngoại biên, các bệnh lý đau như đau đầu, đau lưng, đau thần kinh tọa, bệnh ngũ quan như giảm thị lực, giảm thính lực, thất ngôn, châm tê trong phẫu thuật...)

- Các chứng đau cấp và mạn tính: đau do đưng giáp, chấn thương, đau sau mổ, đau các khớp hoặc phần mềm quanh khớp, đau trong các bệnh lý về thần kinh...

- Bệnh cơ năng và triệu chứng của một số bệnh như rối loạn thần kinh tim, mất ngủ không rõ nguyên nhân, kém ăn, đầy bụng, tiêu chảy, táo bón, cảm cúm, bí tiểu chức năng, nấc,...

- Một số bệnh do viêm nhiễm như viêm tuyến vú, chắp, lậu....

- Châm tê phẫu thuật

2. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Cơ thể suy kiệt, sức đề kháng giảm, phụ nữ có thai.

- Tránh châm vào những vùng huyết có viêm nhiễm hoặc lở loét ngoài da.

- Tất cả những cơn đau nghi do nguyên nhân ngoại khoa...

3. CHUẨN BỊ

- Người thực hiện: Y sỹ được đào tạo về chuyên ngành y học cổ truyền được cấp chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.

Phương tiện:

- Kim châm cứu vô khuẩn dùng một lần

- khay men, kim có máu, bông, cồn 70 độ

- Máy điện châm hai tần số bổ tả

Người bệnh:

- Người bệnh được khám, làm hồ sơ bệnh án theo quy định

- Người bệnh nằm tư thế thoải mái, chọn tư thế sao cho vùng được châm được bộc lộ rõ nhất

4. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

4.1 Thủ thuật:

- Bước 1:

+ Xác định và sát trùng da vùng huyết

+ Chọn kim có độ dài tùy thuộc độ dày của cơ vùng định châm.

- Bước 2: Châm kim vào huyết theo các thì sau:

Thì 1: Tay trái dùng ngón tay cái và ngón trỏ ấn, căng da vùng huyết; Tay phải châm kim nhanh qua da vùng huyết.

Thì 2: Đẩy kim từ từ theo huyết đạo, kích thích kim cho đến khi đạt “Đắc khí” (Người bệnh có cảm giác căng, tức, nặng vừa phải, không đau ở vùng huyết vừa châm kim, Người thực hiện cảm giác kim nút chặt tại vị trí huyết).

- Bước 3. Kích thích huyết bằng máy điện châm

Nối cặp dây của máy điện châm với kim đã châm vào huyết theo tần số bổ- tả của máy điện châm:

-Tần số (đặt tần số cố định): Tần số tả từ 5 - 10Hz, Tần số bổ từ 1 - 3Hz.

-Cường độ: nâng dần cường độ từ 0 đến 150 microAmpe (tuỳ theo mức chịu đựng của người bệnh).

-Bước 4. Rút kim, sát khuẩn da vùng huyết vừa châm.

4.2 Liệu trình: Châm ngày 1 lần, thời gian 25- 30 phút/lần.

5. THEO DÕI VÀ XỬ TRÍ TAI BIẾN

Theo dõi: Theo dõi tại chỗ và toàn thân

Xử trí tai biến

Vùng châm: Người bệnh hoa mắt, chóng mặt, vã mồ hôi, mạch nhanh, sắc mặt nhợt nhạt. Xử lý: rút kim ngay, lau mồ hôi, ủ ấm, uống nước chè đường nóng, nằm nghỉ tại chỗ. Theo dõi mạch, huyết áp.

Chảy máu khi rút kim: dùng bông vô khuẩn ấn tại chỗ, không day

BẢNG KIỂM QUY TRÌNH KỸ THUẬT ĐIỆN CHÂM

STT	QUY TRÌNH	Có	Không
1	Chuẩn bị người bệnh:		
	Xem hồ sơ bệnh án, thực hiện 3 kiểm tra, 5 đối chiếu hoặc 5 đúng		
	Báo và giải thích, căn dặn NB những điều cần thiết giúp người bệnh an tâm và hợp tác trong quá trình thực hiện kỹ thuật.		
	Đặt người bệnh ở tư thế thích hợp.		
	Kiểm tra và bộc lộ vùng da điều trị.		
2	Chuẩn bị của người y sĩ:		
	Y sĩ trang phục đúng quy định, rửa tay.		
3	Chuẩn bị dụng cụ, thiết bị y tế:		

	Dụng cụ vô khuẩn, sạch		
	Kim châm cứu vô khuẩn dùng một lần		
	Găng tay, khẩu trang		
	Khay men, kìm có máu, bông		
	Máy điện châm hai tần số bổ tả		
	Dung dịch sát trùng, thuốc theo y lệnh		
	Dung dịch sát khuẩn: Côn 70 ⁰		
	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh		
4	Tiến hành:		
	Y sĩ rửa tay, đội mũ và mang khẩu trang		
	- Bước 1: + Xác định và sát trùng da vùng huyết		
	+ Chọn kim có độ dài tùy thuộc độ dày của cơ vùng định châm.		
	- Bước 2: Châm kim vào huyết theo các thì sau: Thì 1: Tay trái dùng ngón tay cái và ngón trỏ ấn, căng da vùng huyết; Tay phải châm kim nhanh qua da vùng huyết.		
	Thì 2: Đẩy kim từ từ theo huyết đạo, kích thích kim cho đến khi đạt “Đắc khí” (Người bệnh có cảm giác căng, tức, nặng vừa phải, không đau ở vùng huyết vừa châm kim, Người thực hiện cảm giác kim nút chặt tại vị trí huyết).		
	- Bước 3. Kích thích huyết bằng máy điện châm Nối cặp dây của máy điện châm với kim đã châm vào huyết theo tần số bổ- tả của máy điện châm: -Tần số (đặt tần số cố định): Tần số tả từ 5 - 10Hz, Tần số bổ từ 1 - 3Hz.		
	-Cường độ: nâng dần cường độ từ 0 đến 150 microAmpe (tùy theo mức chịu đựng của người bệnh).		
	-Bước 4. Rút kim, sát khuẩn da vùng huyết vừa châm.		

3. QUY TRÌNH KỸ THUẬT XOA BÓP BẮM HUYẾT ĐIỀU TRỊ LIỆT THẦN KINH SỐ VII NGOẠI BIÊN

1. ĐẠI CƯƠNG

Liệt thần kinh số VII ngoại biên là giảm hoặc mất vận động nửa mặt của những cơ bám da mặt do dây thần kinh số VII chi phối. Khi thăm khám thấy dấu hiệu Charles-Bell dương tính.

Theo y học cổ truyền, bệnh thuộc chứng “khẩu nhãn oa tà” do phong hàn, phong nhiệt xâm phạm hoặc do huyết ú ở các lạc mạch của các kinh dương ở mặt làm khí huyết kém điều hòa, kinh cân thiếu dinh dưỡng gây ra. Người bệnh có biểu hiện miệng méo, mắt bên liệt nhắm không kín.

2. CHỈ ĐỊNH

-Các trường hợp liệt thần kinh số VII ngoại biên do lạnh, do viêm, do sang chấn.

3. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Người bệnh đang mắc bệnh ngoài da vùng mặt.
- Người bệnh mắc bệnh ưa chảy máu.
- Người bệnh đang sốt cao.
- Người bệnh đang mắc bệnh truyền nhiễm cấp tính.

4. CHUẨN BỊ

4.1. Người thực hiện

- Y sỹ được đào tạo về chuyên ngành y học cổ truyền được cấp chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh..

4.2. Phương tiện

- Phòng xoa bóp bấm huyệt, giường xoa bóp bấm huyệt
- Gối, ga trải giường
- Bột talc
- Cồn sát trùng

4.3. Người bệnh

- Được hướng dẫn quy trình, vị trí bấm huyệt và đồng ý bấm huyệt.
- Tư thế nằm ngửa.
- Được khám và làm hồ sơ bệnh án theo qui định.

5. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

5.1. Thực hiện kỹ thuật

Xoa, day, miết, véo, bóp, nhào cơ vùng đầu mặt cổ

- Ấn các huyệt

+ Hợp cốc + Phong trì + Thái dương

+ Dương bạch + Toàn túc + Ấp phong

+ Quyên liêu + Nghinh hương + Giáp xa

+ Nhân trung + Thừa trướng

5.2. Liệu trình điều trị

- Xoa bóp 30 phút/lần/ngày

- Một liệu trình điều trị từ 15 - 30 ngày, tùy theo mức độ và diễn biến của bệnh, có thể điều trị nhiều liệu trình.

6. THEO DÕI VÀ XỬ TRÍ TAI BIẾN

6.1.Theo dõi

Toàn trạng, các triệu chứng kèm theo nếu có.

6.2. Xử trí tai biến

- Choáng

Triệu chứng Người bệnh hoa mắt, chóng mặt, vã mồ hôi, mạch nhanh, sắc mặt nhợt nhạt.

Xử trí dừng xoa bóp bấm huyệt, lau mồ hôi, ủ ấm, uống nước chè đường nóng, nằm nghỉ tại chỗ. Theo dõi mạch, huyết áp

BẢNG KIỂM QUY TRÌNH KỸ THUẬT XOA BÓP BẤM HUYỆT ĐIỀU TRỊ LIỆT DÂY THẦN KINH SỐ VII NGOẠI BIÊN

STT	QUY TRÌNH	Có	Không
1	Chuẩn bị người bệnh:		
	Xem hồ sơ bệnh án, thực hiện 3 kiểm tra, 5 đối chiếu hoặc 5 đúng		
	Báo và giải thích, căn dặn NB những điều cần thiết giúp người bệnh an tâm và hợp tác trong quá trình thực hiện kỹ thuật.		
	Đặt người bệnh ở tư thế thích hợp.		
	Kiểm tra và bộc lộ vùng da điều trị.		
2	Chuẩn bị của người y sĩ:		
	Y sĩ trang phục đúng quy định, rửa tay.		
3	Chuẩn bị dụng cụ, thiết bị y tế:		
	Dụng cụ sạch		
	Phòng xoa bóp bấm huyệt, giường xoa bóp bấm huyệt		
	Gối, ga trải giường		
	Bột talc		
	Dung dịch sát trùng, thuốc theo y lệnh		

	Dung dịch sát khuẩn: Cồn 70 ⁰		
	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh		
4	Tiến hành:		
	Y sĩ rửa tay, đội mũ và mang khẩu trang		
	Xoa, day, miết, véo, bóp, nhào cơ vùng đầu mặt cổ		
	- Ấn các huyệt + Hợp cốc + Phong trì + Thái dương + Dương bạch + Toàn túc + Ấp phong + Quyển liêu + Nghinh hương + Giáp xa + Nhân trung + Thừa tướng		

4. QUY TRÌNH KỸ THUẬT XOA BÓP BẤM HUYỆT ĐIỀU TRỊ ĐAU DÂY THẦN KINH SỐ V

1. ĐẠI CƯƠNG

Đau thần kinh số V là những cơn đau xuất hiện đột ngột, dữ dội ở vùng da một bên mặt. Cơn đau xuất hiện tự nhiên hoặc do đụng chạm. Trong cơn đau có thể giật cơ mặt, vã mồ hôi, chảy nước mắt, nước mũi. Bệnh thường gặp ở người trên 50 tuổi. Khám ngoài cơn không có triệu chứng khách quan thần kinh.

Theo y học cổ truyền, đau thần kinh số V thuộc chứng “thống phong” do trường vị nhiệt hoặc can đởm nhiệt sinh phong nhiệt đi lên gây bế tắc sự lưu thông khí huyết ở các kinh dương cùng bên mặt.

2. CHỈ ĐỊNH

- Các trường hợp đau dây thần kinh số V.

3. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Bệnh nhân đang mắc bệnh ngoài da vùng mặt.
- Bệnh nhân mắc bệnh ưa chảy máu.
- Bệnh nhân đang sốt cao.
- Bệnh nhân đang mắc bệnh truyền nhiễm cấp tính.

4. CHUẨN BỊ

4.1. Người thực hiện

- Y sĩ được đào tạo về chuyên ngành y học cổ truyền được cấp chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh..

4.2. Phương tiện

- Phòng xoa bóp bấm huyệt, giường xoa bóp bấm huyệt
- Gối, ga trải giường
- Bột talc

- Cồn sát trùng

4.3. Người bệnh

- Được hướng dẫn quy trình, vị trí bấm huyệt và đồng ý bấm huyệt.
- Tư thế nằm ngửa.
- Được khám và làm hồ sơ bệnh án theo qui định.

5. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

5.1. Thực hiện kỹ thuật

- Xoa, vuốt, miết, véo, phân, hợp, day vùng đầu mặt, cổ
- Ấn các huyệt sau
 - + Thái dương + Dương bạch + Đầu duy
 - + Thượng tinh + Bách hội + Quyên liêu
 - + Ấp phong + Phong trì + Hợp cốc

5.2. Liệu trình điều trị

- Xoa bóp 20 phút/lần/ngày
- Một liệu trình điều trị từ 15 - 30 ngày, tùy theo mức độ và diễn biến của bệnh, có thể điều trị nhiều liệu trình.

6. THEO DÕI VÀ XỬ TRÍ TAI BIẾN

6.1. Theo dõi

Toàn trạng, các triệu chứng kèm theo nếu có.

- Nếu người bệnh đang trong cơn đau thì chỉ xoa day nhẹ vùng gáy.

6.2. Xử trí tai biến

- Choáng

Triệu chứng Người bệnh hoa mắt, chóng mặt, vã mồ hôi, mạch nhanh, sắc mặt nhợt nhạt.

Xử trí dừng xoa bóp bấm huyệt, lau mồ hôi, ủ ấm, uống nước chè đường nóng, nằm nghỉ tại chỗ. Theo dõi mạch, huyết áp.

**BẢNG KIỂM QUY TRÌNH KỸ THUẬT XOA BÓP BẮM HUYỆT ĐIỀU
TRỊ LIỆT DÂY THẦN KINH SỐ V NGOẠI BIÊN**

STT	QUY TRÌNH	Có	Không
1	Chuẩn bị người bệnh:		
	Xem hồ sơ bệnh án, thực hiện 3 kiểm tra, 5 đối chiếu hoặc 5 đúng		
	Báo và giải thích, căn dặn NB những điều cần thiết giúp người bệnh an tâm và hợp tác trong quá trình thực hiện kỹ thuật.		
	Đặt người bệnh ở tư thế thích hợp.		
	Kiểm tra và bộc lộ vùng da điều trị.		
2	Chuẩn bị của người y sĩ:		
	Y sĩ trang phục đúng quy định, rửa tay.		
3	Chuẩn bị dụng cụ, thiết bị y tế:		
	Dụng cụ sạch		
	Phòng xoa bóp bấm huyệt, giường xoa bóp bấm huyệt		
	Gối, ga trải giường		
	Bột talc		
	Dung dịch sát trùng, thuốc theo y lệnh		
	Dung dịch sát khuẩn: Côn 70 ⁰		
	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh		
4	Tiến hành:		
	Y sĩ rửa tay, đội mũ và mang khẩu trang		
	Xoa, day, miết, véo, bóp, nhào cơ vùng đầu mặt cổ		
	- Ấn các huyệt sau + Thái dương + Dương bạch + Đầu duy + Thượng tinh + Bách hội + Quyên liêu + Ấp phong + Phong trì + Hợp cốc		